TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/2026/QĐST - HNGĐ H*, ngày 16 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 222/2026/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1997.
Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên.
Nơi ở hiện tại: thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên
Bị đơn: Anh Ngô Đức V, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

***1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*:** Chị Trần Thị T và anh Ngô Đức V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Ngô Đức V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị T, anh V có 02 con chung là Ngô Đức N, sinh ngày 23/8/2018 và Ngô Kim N1, sinh ngày 27/01/2021. Chị T, anh V thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu N1, giao cho anh V trực tiếp nuôi cháu N, hai bên

không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T, anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002234 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhàn